

THÔNG TIN TỔNG HỢP

Tháng 8 năm 2024

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH TRONG TỈNH

- Nâng cao hiệu quả quản lý, phát huy các nguồn lực của nền kinh tế.
- Phát triển Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng, năng lượng tái tạo của cả nước.
- Triển khai kế hoạch bảo vệ môi trường giai đoạn 2025-2027.

II. TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

- Giữ gìn, phát huy truyền thống đoàn kết của Đảng trong tác phẩm Di chúc với công cuộc đổi mới hiện nay.
- Quyết tâm triển khai hiệu quả những định hướng chỉ đạo tâm huyết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, đưa đất nước vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.
- Chung tay xóa hoàn toàn nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025.

III. TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

- Một số nội dung lớn tại các diễn đàn đa phương quốc tế, khu vực trong thời gian gần đây và hàm ý đối với Việt Nam
- Một số sự kiện thế giới đáng chú ý

NỘI DUNG

I. TÌNH HÌNH TRONG TỈNH

1. NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ, PHÁT HUY CÁC NGUỒN LỰC CỦA NỀN KINH TẾ

Sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/1/2019 của Bộ Chính trị nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế (Nghị quyết 39), việc quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực kinh tế của tỉnh đã đạt được kết quả nhất định, góp phần vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

Ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 39, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 15/5/2019 để lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền triển khai thực hiện. Đồng thời, chỉ đạo các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện gắn với phân công, phân nhiệm rõ ràng, xác định cụ thể lộ trình, tiến độ, mốc hoàn thành từng nội dung công việc và tập trung chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đảm bảo đạt mục tiêu kế hoạch đề ra. Đồng thời, quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về huy động nguồn lực cho nền kinh tế, trọng tâm khai thác hiệu quả các nguồn nhân lực, vật lực và tài lực cho công cuộc phát triển kinh tế. Nhờ đó, tỷ trọng lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đến năm 2023 đạt 39,7% (mục tiêu đến năm 2025 dưới 42%), trong

tổng số lao động toàn tỉnh. Công tác dạy nghề được quan tâm, trong giai đoạn 2019-2023 đã đào tạo nghề cho 47,3 nghìn lao động, đáp ứng cơ bản nhu cầu sử dụng ở địa phương, nhất là các ngành kinh tế trọng điểm.

Đối với nguồn vật lực, công tác lãnh đạo, quản lý, sử dụng tài nguyên trên địa bàn tỉnh trong thời gian đã có nhiều chuyển biến tích cực; thực hiện tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của tỉnh. Chủ trương huy động các nguồn lực để đầu tư, tạo đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng KT-XH được chỉ đạo triển khai; tập trung thực hiện đa dạng hóa các nguồn lực nhà nước và tư nhân để ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng KT-XH, nhất là các công trình thiết yếu, trọng điểm. Đến nay, kết cấu hạ tầng KT-XH trọng điểm được tập trung đầu tư; ưu tiên các nguồn lực đầu tư các công trình có tính chất cấp bách, trọng tâm, trọng điểm, tạo động lực phát triển KT-XH, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết tốt hơn các vấn đề an sinh xã hội, từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Hạ tầng giao thông ngày một hoàn thiện, bảo đảm giao thông thông suốt, phá thế chia cắt giữa các vùng kinh tế của tỉnh; trong đó, tập trung đầu tư hạ tầng kết nối giữa hai hành lang Quốc lộ 1 và tuyến đường ven biển (đường Văn Lâm - Sơn Hải; đường vành đai phía Bắc), đường nối cao tốc với Quốc lộ 1, cảng tổng hợp Cà Ná, đường liên vùng từ Tân Sơn đi Đức Trọng (Lâm Đồng) và các tuyến Quốc lộ 1, Quốc lộ 27, Quốc lộ 27B, đường cao tốc, đường liên huyện. Hạ tầng thủy lợi được tập trung đầu tư đồng bộ và phát triển theo hướng đa mục tiêu với quy mô 23 hồ chứa nước có tổng dung tích thiết kế là 417,7 triệu m³ nước, đảm bảo nước sinh hoạt cho nhân dân, chủ động tưới 62,38% diện tích sản xuất nông nghiệp và phục vụ các ngành kinh tế khác. Đặc biệt, trong đó có hệ thống thủy lợi Tân Mỹ là hệ thống thủy lợi tiên tiến, hiện đại nhất Việt Nam, với hồ chứa nước Sông Cái có dung tích toàn bộ là 219,8 triệu m³, chiếm hơn 50% tổng dung tích hồ chứa toàn tỉnh và đập hạ lưu Sông Dinh thực hiện công năng ngăn mặn, tạo thành hồ chứa nước ngọt có dung tích khoảng 3,5 triệu m³ nước để cung cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho nhân dân hai bên bờ Sông Dinh, góp phần cải thiện khí hậu khu vực, kết nối giao thông Tp. Phan Rang - Tháp Chàm với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh. Hạ tầng cấp thoát nước, vệ sinh môi trường đô thị được cải thiện rõ rệt. Hạ tầng giáo dục, y tế được tăng cường đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của nhân dân.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thu, chi ngân sách linh hoạt, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm; công tác cải cách hành chính về thuế có chuyển biến; tổ chức bộ máy được quan tâm sắp xếp, kiện toàn; trách nhiệm của người đứng đầu và tính chủ động của các cấp, các ngành được nâng lên; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí được chỉ đạo quyết liệt. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh tăng hằng năm; năm 2023 thu 3.964 tỷ đồng, tăng 1,3 lần so với năm 2018. Thu ngân sách từ đất đai trong những năm gần đây được quan tâm chỉ đạo, đạt chỉ tiêu đề ra góp phần đảm bảo chi đầu tư phát triển trên địa bàn, năm 2023 thu đạt 474 tỷ đồng, chiếm 12% tổng thu ngân sách trên địa bàn.

Việc quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực kinh tế của tỉnh đã đạt được kết quả nhất định. KT-XH duy trì ổn định và tăng trưởng khá; GRDP bình quân giai đoạn 2019-2023 tăng 10,45%/năm; quy mô nền kinh

tế tăng nhanh, năm 2023 gấp 2,05 lần so năm 2018; GRDP bình quân đầu người đạt 87,7 triệu đồng/người, tăng gấp 2,01 lần so năm 2018, cao hơn mức GRDP bình quân của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung và bằng 81,2% bình quân cả nước. Đây là kết quả quan trọng góp phần vào thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

2. PHÁT TRIỂN NINH THUẬN THÀNH TRUNG TÂM NĂNG LƯỢNG, NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO CỦA CẢ NƯỚC

Sau gần 3 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 25/1/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng (NL), năng lượng tái tạo (NLTT) của cả nước đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Nghị quyết số 20), tỉnh đã thu hút đầu tư phát triển nhiều dự án NL và xem đây là một trong những ngành trụ cột ưu tiên phát triển, hướng tới mục tiêu xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm NLTT.

Triển khai Nghị quyết số 20, tuy còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng các ngành, các cấp đã tập trung chỉ đạo thực hiện và đạt được những kết quả tích cực. Công tác học tập, tuyên truyền, quán triệt, cụ thể hóa nghị quyết và các chủ trương về xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm NL, NLTT được cấp ủy đảng, chính quyền các cấp chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc; nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm NL, NLTT của cả nước được nâng lên; khâu đột phá về phát triển NL, NLTT, nhất là công tác quy hoạch, thu hút đầu tư, xây dựng và đưa vào vận các dự án NL, NLTT thực hiện đạt kết quả tích cực; đến hết năm 2023, toàn tỉnh đã đưa vào vận hành thương mại với tổng công suất tích lũy 3.749MW (gồm điện mặt trời, điện gió, thủy điện), đạt 57,7% chỉ tiêu nghị quyết, tạo ra sản lượng điện trên 7,6 tỷ kWh, tăng 65,2% so với năm 2020 và chiếm trên 4,2% tổng công suất các nguồn NL của cả nước; đóng góp 22,76% vào GRDP và 23,69% tổng thu ngân sách tỉnh. Hạ tầng truyền tải được đầu tư tương đối đồng bộ, kết nối cao với hệ thống lưới điện khu vực và quốc gia, phù hợp với Quy hoạch điện VIII và đáp ứng hiệu quả mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của tỉnh. Đã thu hút đầu tư, xây dựng, đưa vào vận hành nhiều công trình truyền tải như: Trạm 500kV và đường dây đấu nối 500kV và 220kV Thuận Nam (lần đầu tiên do nguồn lực xã hội đầu tư); trạm 220kV Ninh Phước và đường dây 220kV đấu nối; đường dây 220kV mạch kép trạm 220kV Ninh Phước đấu nối trạm 500kV Thuận Nam; nâng cấp máy biến áp các trạm 110kV và cải tạo nâng tiết diện dây dẫn tuyến đường dây 110kV đấu nối...

Công tác xây dựng, hoàn thiện và quản lý, triển khai hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách liên quan đến NL, NLTT được quan tâm thực hiện. Tỉnh đã thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển trung tâm NL, NLTT Ninh Thuận. Tập trung rà soát, bổ sung, hoàn thiện, triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch, quy hoạch, cơ chế, chính sách có liên quan đến xây dựng, phát triển trung tâm NL, NLTT bảo đảm đồng bộ, có thống nhất cao với các quy hoạch khác kể cả các quy hoạch quốc gia, khả

thi, đủ mạnh, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn. Công tác phát triển nguồn nhân lực phục vụ ngành NL được quan tâm thực hiện. Giai đoạn 2022-2023, toàn tỉnh đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu sử dụng của các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực NL khoảng 438 người. Hiện nay, có khoảng hơn 1.100 lao động phục vụ tại 57 nhà máy NL, NLTT trên địa bàn tỉnh, với thu nhập người lao động có chuyên môn qua đào tạo đáp ứng yêu cầu vận hành trong các nhà máy bình quân 15 triệu đồng/tháng; nhân viên văn phòng khoảng 20 triệu/tháng.

Trong quá trình phát triển NL, NLTT trên địa bàn tỉnh đã có nhiều sáng kiến về mô hình phát triển Ninh Thuận trở thành trung tâm NL, NLTT của cả nước như: Mô hình phát triển điện gió kết hợp với dự án phát triển điện mặt trời; mô hình kết hợp điện gió trên các tuyến đường dân sinh của dự án đồng muối Quán Thẻ; mô hình xã hội hóa đầu tư dự án nhà máy điện mặt trời kết hợp đầu tư trạm biến áp và hạ tầng truyền tải (nhà máy điện mặt trời 450MW tại xã Phước Minh, huyện Thuận Nam kết hợp với đầu tư trạm biến áp 500kV Thuận Nam và các đường dây 500kV, 220kV đấu nối vào hệ thống điện quốc gia), góp phần tiết kiệm, giảm áp lực ngân sách nhà nước, giải tỏa công suất và liên kết vùng; mô hình xây dựng trạm cắt và đường dây kết hợp nhiều dự án đầu nối cùng cấp điện áp 110kV và 220kV (điện mặt trời BP Solar, Sinergy, Bầu Zôn, Phước Hữu Điện lực 1...) đã mang lại hiệu quả kinh tế cao, tiết kiệm quỹ đất, chi phí đầu tư cho dự án.. NL, NLTT góp phần quan trọng phát triển KT-XH, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh NL quốc gia, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống cho người dân trên địa bàn tỉnh.

Tại hội nghị sơ kết 3 năm triển khai Nghị quyết số 20, Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo tăng cường quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch... liên quan đến phát triển NL, NLTT và xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm NL, NLTT của cả nước. Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt và triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách phát triển điện NL, NLTT gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện. Phấn đấu đến năm 2025 đạt mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 20 đề ra. Tập trung rà soát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đến năm 2025 để xây dựng kế hoạch, xác định giải pháp, phân công cụ thể, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả trong thời gian tới; trong đó lưu ý đối với các chỉ tiêu đã đạt khá, có khả năng hoàn thành phải phấn đấu thực hiện vượt; các chỉ tiêu đạt thấp, còn khó khăn cần quyết tâm cao, nỗ lực lớn, phấn đấu hoàn thành. Tập trung rà soát, đối chiếu, điều chỉnh các quy hoạch của tỉnh đảm bảo đồng bộ với quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch ngành, lĩnh vực. Khẩn trương ban hành và triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trọng tâm là: Rà soát, dự kiến trên địa bàn tỉnh phát triển bao nhiêu MW nguồn điện gió ngoài khơi trong tổng công suất 2.000MW của khu vực Nam Trung Bộ; xác định địa điểm xây dựng trung tâm công nghiệp, dịch vụ tái tạo liên vùng và danh mục các dự án nguồn điện, hạ tầng truyền tải... để cập nhật, bổ sung vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý triển khai trong thời gian tới.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án nguồn điện quan trọng, dự án ưu tiên đầu tư tới năm 2030, nhất là dự án LNG Cà Ná, thủy điện tích năng Bác Ái, thủy điện tích năng Phước Hòa...

Tiếp tục triển khai hiệu quả chủ trương xây dựng Ninh Thuận thành Trung tâm NL, NLTT của cả nước. Nhất là, tập trung phát triển cấu trúc, mô hình Trung tâm NL, NLTT gồm 2 phần (phần cứng và phần mềm); ban hành bộ tiêu chí nhận biết, theo dõi và đánh giá tiến trình xây dựng, phát triển Ninh Thuận thành Trung tâm NL, NLTT của cả nước; hình thành 1 trung tâm nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ NLTT; thu hút 1 dự án đầu tư trong lĩnh vực nghiên cứu chế tạo các thiết bị chính trong các phân ngành NL. Rà soát, nghiên cứu kiến nghị Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương xem xét hướng dẫn, tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc liên quan đến phát triển điện NL, NLTT, nhất là: Các quy định, hướng dẫn, cơ chế, chính sách về phát triển phát triển NL, NLTT phù hợp với tình hình mới; xã hội hóa đầu tư lưới điện truyền tải...; xây dựng Trung tâm công nghiệp và dịch vụ tái tạo liên vùng tại tỉnh, tích hợp với Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ NLTT; cập nhật phương án đầu nối các dự án nguồn điện có phương án đầu nối từ cấp điện áp 110kV trở xuống...

Tăng cường công tác đào tạo, phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho ngành NL bảo đảm số lượng và chất lượng; đẩy mạnh xã hội hóa công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; có chính sách khuyến khích thu hút, đãi ngộ thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực và thị trường lao động bảo đảm toàn diện, hiệu quả, khả thi. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, đẩy nhanh thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ vào phát triển điện NL, NLTT. Tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; tăng cường đồng hành, hỗ trợ, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, người dân tham gia các hoạt động đầu tư phát triển NL, NLTT trên địa bàn tỉnh.

3. TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025-2027

Thời gian qua, công tác quản lý môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) đã được UBND tỉnh tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả, các chỉ tiêu, kế hoạch bảo vệ môi trường (BVMT) như: Độ che phủ rừng, tỷ lệ hộ gia đình có công trình vệ sinh hợp vệ sinh, tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được cấp nước sạch, tỷ lệ rác thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp nguy hại, chất thải y tế được thu gom và xử lý,... đã được UBND tỉnh đưa vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời, lồng ghép BVMT, ứng phó với BĐKH vào các quy hoạch, kế hoạch của các ngành để thực hiện, quản lý.

Nhờ triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, kết quả năm 2023, tỷ lệ số hộ dân nông thôn được cấp nước sạch hợp vệ sinh đạt 99,7%. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn Bộ Y tế 97,5%. Tỷ lệ các khu, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 47,25%. Dự kiến trong năm 2024, tỷ lệ số hộ dân

nông thôn được cấp nước sạch hợp vệ sinh đạt 99,7%. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn Bộ Y tế đạt 100%. Tỷ lệ các khu, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 48,14%.

Để tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý môi trường, ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh, ngày 18/7/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 3252/KH-UBND về BVMT tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 3 năm 2025-2027. Theo đó, qua tổng hợp nhu cầu kinh phí sự nghiệp môi trường giai đoạn 3 năm 2025-2027, tỉnh cần khoảng 517.141 triệu đồng triển khai thực hiện 30 nhiệm vụ quản lý nhà nước về BVMT. Cụ thể, trong năm 2025, tỉnh cần khoảng 171.096 triệu đồng để triển khai thực hiện 30 nhiệm vụ quản lý nhà nước về BVMT thuộc các lĩnh vực như: Lập và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động về bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; lập và tổ chức thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030; lập Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí; lập báo cáo hiện trạng môi trường 5 năm, giai đoạn 2021-2025; đầu tư đặt các trạm quan trắc tự động, liên tục để quan trắc chất lượng môi trường không khí và nước mặt; đầu tư xây dựng mới, sửa chữa công trình xử lý nước thải tập trung; quan trắc định kỳ các thành phần môi trường; phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt sau phân loại; kiểm tra, thanh tra, giám sát về BVMT, ứng phó BĐKH; xác minh, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về BVMT; triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về BVMT theo quy định tại các văn bản pháp luật về môi trường; phòng ngừa và ứng phó các sự cố về môi trường; duy trì hoạt động của các Tổ cộng đồng giám sát hoạt động xả thải vào môi trường; duy trì phần mềm tiếp nhận, quản lý kết quả quan trắc tự động liên tục; phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; nghiên cứu, đánh giá tác động của các dự án năng lượng tái tạo đối với BĐKH của tỉnh trong giai đoạn tới...

Đối với giai đoạn từ năm 2026-2027, tỉnh cần khoảng 346.045 triệu đồng để triển khai thực hiện 25 nhiệm vụ quản lý nhà nước về BVMT thuộc các lĩnh vực: Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí; đầu tư lắp đặt các trạm quan trắc tự động chất lượng môi trường; đầu tư xây dựng mới, sửa chữa công trình xử lý nước thải tập trung; quan trắc định kỳ các thành phần môi trường; phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt sau phân loại; kiểm tra, thanh tra, giám sát về BVMT, ứng phó BĐKH; xác minh, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về BVMT; triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về BVMT theo quy định tại các văn bản pháp luật về môi trường; phòng ngừa và ứng phó các sự cố về môi trường; duy trì hoạt động của các Tổ cộng đồng giám sát hoạt động xả thải vào môi trường; duy trì phần mềm tiếp nhận, quản lý kết quả quan trắc tự động liên tục; phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn...

Theo UBND tỉnh, trong điều kiện ngân sách của tỉnh còn khó khăn, kinh phí sự nghiệp môi trường hằng năm chỉ đủ giải quyết các vấn đề môi trường bức xúc tại địa phương và không đủ để triển khai thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án ưu tiên về BVMT Chính phủ, Bộ Tài

nguyên và Môi trường, Tỉnh ủy giao đúng thời hạn. Vì vậy, UBND tỉnh kính đề nghị Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường quan tâm hỗ trợ kinh phí để tỉnh tổ chức thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, đề án, dự án về BVMT đúng tiến độ. Đồng thời, tạo điều kiện để tỉnh được tiếp nhận các chương trình, dự án đầu tư về BVMT trong nước và quốc tế về các lĩnh vực như: Quản lý và kiểm soát các loại chất thải sinh hoạt đô thị và nông thôn, công nghiệp, nguy hại, khí nhà kính, rác thải nhựa đại dương. Phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; đầu tư các công trình xử lý nước thải tại các đô thị, khu dân cư tập trung ở khu vực nông thôn. Tăng cường năng lực quan trắc môi trường, kiểm soát chất lượng môi trường xung quanh để quản lý, đánh giá, cảnh báo dự báo các diễn biến và xu hướng ô nhiễm môi trường trong ngắn hạn và dài hạn để đề xuất giải pháp quản lý phù hợp; tổ chức đánh giá và ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường. Đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do BĐKH đối với các khu vực. Xây dựng và tổ chức thực hiện việc giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với BĐKH.

II. TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

1. GIỮ GÌN, PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG ĐOÀN KẾT CỦA ĐẢNG TRONG TÁC PHẨM DI CHỨC VỚI CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI HIỆN NAY

Tiếp tục thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong điều kiện mới, với cơ hội và thách thức mới, lại càng đòi hỏi Đảng Cộng sản Việt Nam với tư cách là Đảng duy nhất cầm quyền không ngừng nâng cao nhận thức, không ngừng tự củng cố và phát huy cao hơn nữa sức mạnh của sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng để đảm đương sứ mệnh cao cả của mình, để thật sự là “đạo đức, văn minh”, là người lãnh đạo xứng đáng và người phụng sự trung thành của Tổ quốc, của nhân dân.

Những luận điểm cơ bản về giữ gìn, phát huy truyền thống đoàn kết của Đảng trong tác phẩm Di chúc

Đoàn kết trong Đảng là vấn đề cần quan tâm hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng

Đoàn kết là truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Truyền thống đoàn kết trong Đảng bắt nguồn từ truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam trong lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, được Đảng kế thừa và phát huy trong điều kiện lịch sử mới và được nâng tầm dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Truyền thống đó được xây dựng, bồi đắp qua quá trình hình thành và phát triển của Đảng, được thử thách qua các thời kỳ đấu tranh đầy gian khổ, trở thành sức mạnh nội sinh to lớn, thành giá trị văn hóa của Đảng.

Trong rất nhiều nội dung của công tác xây dựng Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng khối đoàn kết trong Đảng. Không phải ngẫu nhiên mà trong “Di chúc” - văn kiện kết tinh những tâm huyết trọn đời của cuộc đời Hồ Chí Minh - chỉ trong một đoạn văn ngắn viết về Đảng,

Người đã 5 lần nhắc đến chữ “đoàn kết” và nhấn mạnh “đoàn kết chặt chẽ”, “đoàn kết nhất trí”, “đoàn kết và thống nhất”.

Là người sáng lập và rèn luyện, lãnh đạo Đảng qua những chặng đường cách mạng đầy cam go, gian khổ, Chủ tịch Hồ Chí Minh hiểu rõ tầm quan trọng của việc thực hiện đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Đảng Cộng sản là lực lượng lãnh đạo cách mạng, bởi vậy, có đoàn kết trong Đảng mới là hạt nhân đoàn kết được toàn dân tộc, đoàn kết với cách mạng thế giới để tạo nên sức mạnh tổng hợp. Trong cuộc vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: Thiếu một đảng cách mạng thống nhất lãnh đạo phong trào công nhân, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta sẽ như con tàu không có người cầm lái. Sau khi Đảng Cộng sản ra đời, Hồ Chí Minh luôn chăm lo giữ gìn sự đoàn kết thống nhất, kiên quyết đấu tranh chống lại mọi hiện tượng bè phái, chia rẽ trong Đảng. Người khẳng định “Sở dĩ Đảng ta có thể lãnh đạo giai cấp công nhân và toàn dân tiến lên chủ nghĩa xã hội, là vì Đảng ta có chính sách đúng đắn và lãnh đạo thống nhất. Mà lãnh đạo thống nhất là vì toàn thể đảng viên tư tưởng nhất trí và hành động nhất trí”. Người yêu cầu nghiêm khắc đối với mỗi cán bộ đảng viên: “Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”. Với Đảng, sự đoàn kết chính là nguồn sức mạnh nội sinh quan trọng nhất, đảm bảo vững chắc nhất cho sự tồn tại và phát triển của Đảng, của cách mạng. Đoàn kết trong Đảng theo Chủ tịch Hồ Chí Minh là vấn đề có tính nguyên tắc, phải được quán triệt trong lý luận và thực tiễn xây dựng Đảng, phải được thực hiện một cách nhất quán, xuyên suốt qua các chặng đường của cách mạng Việt Nam.

Trong Di chúc, Hồ Chí Minh đưa ra một nhận định mang tính tổng kết về quy luật phát triển Đảng, đó là: Toàn bộ sức mạnh của Đảng, uy tín của Đảng, thành công của Đảng có được là ở truyền thống đoàn kết chặt chẽ trong Đảng và sự trung thành, hết lòng hết sức phục vụ giai cấp, phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Người viết: “Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”. Đặt hai yếu tố “đoàn kết chặt chẽ” và “một lòng, một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc” trong một mệnh đề, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra mối quan hệ chặt chẽ, sự tác động hai chiều giữa đoàn kết và việc kiên định lý tưởng, mục tiêu của Đảng. Đảng có đoàn kết chặt chẽ mới thực hiện mục tiêu, lý tưởng phụng sự giai cấp, nhân dân và Tổ quốc. Ngược lại, mục tiêu, lý tưởng phụng sự giai cấp, nhân dân và Tổ quốc là nền tảng để xây dựng và củng cố sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Nếu xa rời mục tiêu, lý tưởng ấy, sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng sẽ trở nên hình thức, không có cơ sở tồn tại. Sự kết hợp của hai yếu tố đó là nguyên nhân thắng lợi của Đảng, của cách mạng Việt Nam.

Phương thức xây dựng, giữ gìn và phát huy khối đại đoàn kết trong Đảng

Để xây dựng và phát huy khối đoàn kết trong Đảng, trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh tập trung vào ba nội dung chủ yếu là: 1) Trong Đảng phải

thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên; 2) Nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình; 3) Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau. Chiều sâu của tư tưởng Hồ Chí Minh trong những vấn đề trên đây là ở chỗ: Người đã chọn ra những vấn đề cốt lõi nhất trong hàng loạt vấn đề cần phải thực hành và chỉ ra phương pháp giải quyết tối ưu để đưa tới sự chuyển biến có tính cách mạng của Đảng trước hiện thực khách quan luôn vận động, biến đổi không ngừng.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra nguyên lý của đoàn kết trong Đảng: Không thực hiện dân chủ thì không đoàn kết được, chỉ có thực hành dân chủ rộng rãi và thường xuyên mới đi tới sự thống nhất về tư tưởng và sự thống nhất tư tưởng trên cơ sở thực hành dân chủ thực sự là cơ sở vững chắc cho sự thống nhất trong tổ chức và hành động của toàn Đảng. Dân chủ trong nội bộ Đảng được thể hiện thông qua cách làm việc, cách lãnh đạo, cách thức tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên. Người chỉ rõ, mục đích của phê và tự phê để soi vào mình và người khác, giúp thấy rõ hơn nhằm phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm; để tư tưởng và hành động đúng hơn, tốt hơn, tiến bộ hơn. Trong tác phẩm cuối cùng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh việc thực hành dân chủ, phê và tự phê chính là giải pháp tối ưu nhất, “cách tốt nhất” để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Bên cạnh đó, Người cũng hết sức lưu ý thực hành dân chủ, phê và tự phê phải được tiến hành “rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh”. Đây là lời căn dặn sâu sắc, là sự đúc kết cô đọng nhất những nguyên tắc tổ chức hoạt động, quy luật phát triển của Đảng.

Khi nói về phê bình và tự phê bình, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn căn dặn: “Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”. Trong suốt quá trình lãnh đạo Đảng, lãnh đạo cách mạng, vấn đề đoàn kết luôn được Chủ tịch Hồ Chí Minh giải quyết một cách bao dung, xử lý dựa trên nguyên tắc, Điều lệ của Đảng nhưng vẫn thấm đẫm tình người. Người khẳng định “Muốn đi tới mục đích, không phải chỉ tổ chức là đủ, phải chân thành trong tư tưởng nữa”. Bởi không có tình đồng chí, tình nghĩa yêu thương lẫn nhau trong Đảng thì đoàn kết chỉ là hình thức, không bền vững, dễ dẫn đến bè phái, cơ hội, cục bộ, địa phương chủ nghĩa... Không xuất phát từ tình đồng chí thương yêu lẫn nhau, mọi cuộc phê bình và tự phê bình sẽ không đem lại kết quả tốt. “Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau” là lời căn dặn thật chí tình, chí nghĩa thể hiện tình cảm bao dung, chủ nghĩa nhân văn sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Giữ gìn, phát huy truyền thống đoàn kết của Đảng trong công cuộc đổi mới hiện nay

Có thể nói việc giữ gìn, củng cố khối đoàn kết trong Đảng đang là đòi hỏi cấp thiết hiện nay. Bởi bên cạnh thành tựu đạt được, trong công tác xây dựng Đảng đang còn tồn tại không ít hạn chế đã kéo dài và ngày càng trở nên nghiêm trọng như tình trạng vi phạm kỷ luật Đảng, mất dân chủ, mất đoàn kết ở nhiều nơi, nhiều tổ chức Đảng; sự yếu kém về năng lực và tha hóa về đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả một số cán bộ cao cấp. Tình trạng mất ổn định ở một số địa phương, sự gia tăng của các tổ chức phản động trong và ngoài nước... chính là hệ quả tất yếu từ những yếu kém của Đảng và đang là nguy cơ

trực tiếp đối với việc duy trì, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Bên cạnh đó, công cuộc đổi mới toàn diện có thể nói cũng chính là “cuộc chiến đấu không lồ” đang đặt ra yêu cầu mới với Đảng với tư cách là đảng cầm quyền. Mặt khác, tình hình quốc tế và khu vực hiện nay đang diễn biến rất phức tạp, khó lường ẩn chứa thách thức đối với công cuộc bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước một cách vững bền. Trong chiến lược “diễn biến hòa bình”, chống phá nhiều mặt của các thế lực thù địch, phản động, một trong những âm mưu hết sức nguy hiểm là phá hoại Đảng từ bên trong, do đó vấn đề tăng cường củng cố, xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng có ý nghĩa cực kỳ quan trọng nhằm bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ và con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Tại Đại hội XIII, Đảng đã xác định rõ phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển tổng quát của đất nước, đó là: Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong đó, Đảng chỉ rõ mục tiêu cụ thể đến năm 2025: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; và đến năm 2045: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Để thực hiện mục tiêu chiến lược đó đòi hỏi Đảng không ngừng tự chỉnh đốn, tự nâng cao về mọi mặt: bản lĩnh, tầm nhìn, trí tuệ, sức chiến đấu, năng lực phụng sự và lãnh đạo. Muốn vậy, trước hết Đảng phải đoàn kết, bởi lẽ có thật sự đoàn kết, Đảng mới có thể huy động tâm huyết, trí tuệ, sự đóng góp ở mức cao nhất của mỗi cá nhân đảng viên, của tổ chức đảng, của cả dân tộc, hoàn thành sứ mệnh trọng đại, cao cả của một đảng cầm quyền đối với nhân dân, với đất nước. Từ những lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đoàn kết trong Đảng, chúng ta có những chỉ dẫn quý giá cho cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong công cuộc đổi mới hiện nay.

Một là, cần đề ra đường lối cách mạng đúng đắn làm cơ sở cho sự đoàn kết trong Đảng. Đường lối ấy phải xây dựng dựa trên nguyên lý chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; vận dụng sáng tạo tình hình cụ thể của đất nước. Đường lối đó phản ánh mục tiêu cách mạng, phương pháp hành động, chủ trương thực hiện và những bước đi quan trọng của từng giai đoạn. Chỉ trên cơ sở đường lối chiến lược đúng đắn, khoa học, Đảng mới có thể tập hợp, đoàn kết các thế hệ đảng viên, các tầng lớp nhân dân; mới tạo sự thống nhất trọn vẹn tư tưởng, ý chí, hành động trong toàn Đảng, toàn dân kiên định đi theo con đường Đảng đã chọn. Sự trung thành với lý tưởng, con đường cách mạng, với Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam,

thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” là cơ sở và nội dung cho sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng.

Hai là, củng cố kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ. Thực hành dân chủ chính là “chìa khóa vạn năng” để giải quyết được mọi khó khăn, thử thách trong các nhiệm vụ của Đảng; nhưng dân chủ phải gắn với tập trung, kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Đây là nguyên tắc cơ bản sống còn của một đảng cách mạng, chân chính và giúp Đảng không ngừng lớn mạnh. Trong sinh hoạt và hành động, Đảng phải lấy tự phê bình và phê bình là phương pháp căn bản của Đảng để giải quyết mâu thuẫn, khắc phục nhược điểm, tạo nên sự thống nhất cao trong Đảng. Đoàn kết trong Đảng không phải là sự đoàn kết xuôi chiều, trái lại là đoàn kết được xây dựng trên cơ sở đấu tranh để đi đến thống nhất về tư tưởng, hành động. Mất dân chủ, dân chủ hình thức hoặc thiếu tự do tư tưởng trong sinh hoạt Đảng thì không thể có bất cứ sự sáng tạo, sự phát triển nào. Bởi vậy, cần mở rộng dân chủ, xây dựng một bầu không khí cởi mở, tin cậy với tinh thần thật sự cầu thị, từ đó, khơi dậy mọi tiềm năng sáng tạo, kể cả với những người ngoài Đảng để cùng nhau góp sức xây dựng Đảng, xây dựng đất nước.

Ba là, tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức, tư cách người cán bộ, đảng viên gắn với đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong Đảng. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định, đạo đức chính là sức mạnh tinh thần vô địch để chống lại mọi thói hư tật xấu, mọi ham muốn tầm thường, làm cho mỗi con người hoàn thiện hơn, làm cho Đảng mạnh và ngày càng mạnh hơn. Do đó, phải coi trọng xây dựng Đảng từ mỗi đảng viên; phải chọn lọc đảng viên, chăm lo giáo dục đảng viên, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên cộng sản. Trong đó, chú trọng việc tăng cường trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Thông qua việc nêu gương, nhân rộng các tấm gương điển hình của tập thể và cá nhân để “giáo dục lẫn nhau”, giữ gìn và củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, xây dựng sự đồng thuận, tăng cường sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của đất nước, địa phương, cơ quan, đơn vị.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, thi hành nghiêm minh kỷ luật và kiên quyết giải quyết dứt điểm hiện tượng gây mất đoàn kết trong nội bộ Đảng. Kiểm tra, giám sát trong Đảng, một mặt phải tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp, đề cao trách nhiệm của các cơ quan chức năng, tích cực đổi mới phương pháp, cách thức tiến hành; mặt khác, cần có cơ chế, quy chế, quy định cụ thể để bảo vệ và phát huy vai trò giám sát của quần chúng Nhân dân đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng. Để bảo đảm cho công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ theo quy định, cấp ủy, chi bộ cần xây dựng, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế làm việc, quy chế lãnh đạo phù hợp với tính chất, nhiệm vụ của mỗi tổ chức đảng; gắn kiểm tra thường xuyên với kiểm tra đột xuất; kiểm tra kết quả lãnh đạo của chi bộ, đảng bộ với việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng

và đảng viên. Đồng thời, biểu dương kịp thời và có biện pháp cụ thể, thiết thực giúp cho các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên chấp hành nghiêm kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng. Bên cạnh đó, cần thi hành kỷ luật nghiêm minh, tập trung xử lý dứt điểm tình trạng mất đoàn kết nội bộ, những việc lợi dụng bất đồng ý kiến, mâu thuẫn trong nội bộ dẫn đến nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” làm tan rã khối đoàn kết thống nhất trong Đảng.

2. QUYẾT TÂM TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG CHỈ ĐẠO TÂM HUYẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG, ĐƯA ĐẤT NƯỚC VỮNG BƯỚC ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng - Nhà lãnh đạo đặc biệt xuất sắc, người đảng viên cộng sản kiên trung, có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta, hiện thân đầy đủ phẩm chất, tài năng, bản lĩnh, trí tuệ của thế hệ lãnh đạo Việt Nam thời kỳ đổi mới đã từ biệt chúng ta, để lại niềm tiếc thương vô hạn cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta cũng như bạn bè trên toàn thế giới. Đồng chí mất đi, nhưng cả cuộc đời tận tâm, tận lực, tận hiến cho Đảng, cho nước, cho dân và tấm gương đạo đức sáng ngời của Đồng chí vẫn còn sống mãi. Những định hướng chỉ đạo tâm huyết và tâm nguyện thiết tha của Đồng chí về một nước Việt Nam giàu mạnh, phồn vinh, hạnh phúc luôn soi rọi cho đất nước ta vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong bài viết quan trọng “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, có những lời trở thành tiếng vọng thiết tha của lý tưởng cộng sản: “Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé” vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm. Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường. Và chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có”.

Là một nhà lý luận sắc sảo, đồng thời là nhà hoạt động thực tiễn đầy kinh nghiệm, Đồng chí chỉ rõ: “Để thực hiện được mục tiêu đó, chúng ta phải: Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức; phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với

sức mạnh thời đại; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện”.

Với tư duy biện chứng và tầm nhìn chiến lược, tại các lần dự Hội nghị của Chính phủ, Đồng chí Nguyễn Phú Trọng luôn có những chỉ đạo, định hướng quan trọng, trong đó nhấn mạnh Chính phủ “có trách nhiệm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện, biến luật pháp của Nhà nước, tức cũng là đường lối của Đảng thành hiện thực, tạo ra của cải vật chất, quản lý xã hội, mang lại lợi ích thiết thực cho toàn thể nhân dân, cho đất nước”. Đồng chí yêu cầu Chính phủ đoàn kết một lòng, xây dựng Chính phủ trong sạch, liêm chính, hành động, vì Nhân dân phục vụ, phấn đấu “thành tích năm sau phải cao hơn năm trước”; tiếp tục phát huy mạnh mẽ hơn nữa, tốt hơn nữa truyền thống vẻ vang, những kết quả, thành tích to lớn và những bài học kinh nghiệm quý báu mà Chính phủ qua các thời kỳ đã đạt được; nỗ lực phấn đấu không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo sâu sắc của Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã nghiêm túc quán triệt và tập trung chỉ đạo triển khai hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Trung ương Đảng, Quốc hội, tiếp tục kế thừa và phát huy những thành tựu đạt được, kiên quyết, kiên trì, không lùi bước trước khó khăn, thách thức, quyết tâm xây dựng Chính phủ hành động, kiến tạo phát triển, bộ máy hành chính nhà nước trong sạch, vững mạnh toàn diện, liêm chính, kỷ luật, kỷ cương; tập trung chỉ đạo, điều hành và phản ứng chính sách chủ động, linh hoạt, sáng tạo; giữ vững, phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, chung sức, đồng lòng, nỗ lực phấn đấu để đạt cao nhất mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

Một là, trước tình hình đại dịch Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp, nguy hiểm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt của đời sống, Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã hai lần ra Lời kêu gọi toàn thể đồng bào, đồng chí và chiến sĩ cả nước, đồng bào ta ở nước ngoài đoàn kết một lòng, thống nhất ý chí và hành động, cùng chung sức, đồng lòng, cố gắng hơn nữa, đoàn kết hơn nữa, quyết tâm cao hơn nữa ngăn chặn, đẩy lùi bằng được dịch bệnh.

Hưởng ứng Lời kêu gọi của Đồng chí, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương nỗ lực hết sức mình, thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp sáng tạo, hiệu quả phòng, chống dịch với tinh thần “đặt tính mạng, sức khỏe người dân lên trên hết, trước hết”. Trong đó, từng bước hoàn thiện phương châm phòng, chống dịch: lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể; chú trọng y tế cơ sở để người dân được tiếp cận từ sớm, từ xa ngay từ cơ sở; xây dựng công thức chống dịch 5K + vắc-xin + điều trị + công nghệ + ý thức của người dân + các biện pháp khác; 3 trụ cột: cách ly, xét nghiệm, điều trị... Chỉ đạo xây dựng và thực hiện thành công Chiến lược vắc-xin với ba thành tố: quỹ vắc-xin, ngoại giao vắc-xin và tổ chức chiến dịch tiêm chủng vắc-xin thần tốc miễn phí trên toàn quốc.

Với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, cùng sự đoàn kết, đồng tình ủng hộ, tham gia tích cực của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, sự hỗ trợ, ủng hộ của bạn bè quốc tế, từ một nước có tỷ lệ tiêm chủng rất thấp, Việt Nam đã xoay chuyển tình thế, đạt kỳ tích “đi sau về trước” trong triển khai tiêm vắc-xin phòng dịch; tỷ lệ chuyển nặng, tử vong thấp hơn nhiều so với trung bình của thế giới; tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy mạnh mẽ với rất nhiều tấm gương, nghĩa cử cao đẹp, lay động lòng người và nhiều sáng kiến, hành động cụ thể, thiết thực tham gia phòng, chống dịch; được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Tập trung bảo đảm an sinh xã hội, đời sống của người lao động, nhất là vùng tâm dịch; trong 3 năm chống dịch, hỗ trợ gần 104,5 nghìn tỷ đồng cho trên 1,41 triệu lượt người sử dụng lao động và trên 68,43 triệu lượt người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Triển khai thực hiện chủ trương của Trung ương, Bộ Chính trị và Nghị quyết số 128/NQ-CP, ngày 11/10/2021, của Chính phủ, về “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”, nước ta đã sớm kiểm soát được dịch bệnh và nhanh chóng chuyển trạng thái, đưa các hoạt động kinh tế, xã hội trở lại bình thường.

Hai là, Chính phủ đã chủ động đề xuất cấp có thẩm quyền, phê duyệt và triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với tổng nguồn lực gần 350 nghìn tỷ đồng. Bám sát diễn biến tình hình trong nước, quốc tế, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các chính sách tài khóa, tiền tệ và các chính sách khác nhằm giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh; trong đó có miễn, giảm lãi suất, giãn, hoãn, giữ nguyên nhóm nợ, cơ cấu lại thời hạn trả nợ và miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, quyết liệt nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thu, chi ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt và thu hút mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP). Tập trung tháo gỡ vướng mắc, xử lý bất cập để từng bước ổn định và thúc đẩy phát triển lành mạnh, an toàn, hiệu quả các thị trường tài chính, chứng khoán, bất động sản... Đẩy mạnh xuất khẩu song song với tập trung phát triển thị trường trong nước, có giải pháp phù hợp, hiệu quả, ổn định thị trường, giá cả, nhất là đối với các hàng hóa thiết yếu. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thường xuyên chỉ đạo rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách; thành lập các tổ công tác trực tiếp làm việc với các địa phương để nắm bắt tình hình thực tiễn, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, đẩy mạnh công tác lập và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy hoạch; thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các ngành, lĩnh vực mới nổi, như trí tuệ nhân tạo, chip bán dẫn...; tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là hệ thống đường bộ cao tốc, sân bay, cảng biển, năng lượng, viễn thông...

Nhờ đó, mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề do dịch bệnh Covid-19, nền kinh tế nước ta đã nhanh chóng phục hồi và phát triển; tăng trưởng GDP năm 2022

đạt 8,02%, là điểm sáng trong bức tranh không mấy sáng sủa của nền kinh tế toàn cầu. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; lạm phát được kiểm soát, bình quân khoảng 4%/năm; các cân đối lớn cơ bản được bảo đảm. Xuất siêu 8 năm liên tiếp, thuộc nhóm 20 nước có quy mô thương mại hàng đầu thế giới. Bội chi ngân sách nhà nước, nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài quốc gia được kiểm soát thấp hơn giới hạn cho phép; tiết kiệm được 680 nghìn tỷ từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện chính sách cải cách tiền lương. Môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng được cải thiện; mặc dù tình hình thế giới rất khó khăn, Việt Nam tiếp tục là điểm sáng trong thu hút đầu tư nước ngoài, lọt vào nhóm 20 nước thu hút FDI hàng đầu thế giới.

Ba là, chăm lo phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội, thể hiện rõ bản sắc dân tộc và tính ưu việt của chế độ. Trong bài phát biểu mang tầm định hướng chiến lược sâu sắc tại Hội nghị văn hóa toàn quốc năm 2021, Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh lời dạy của Bác Hồ kính yêu “Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”, đồng thời chỉ rõ “Văn hóa còn thì dân tộc còn”, “Văn hóa là hồn cốt của dân tộc”; văn hóa là nền tảng tinh thần, là nguồn lực nội sinh, là động lực đột phá cho phát triển đất nước. Các cấp, các ngành, các địa phương đã tập trung quán triệt và tích cực triển khai định hướng chỉ đạo của Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, về phát triển con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, hội nhập, gắn với giữ gìn, phát huy hệ giá trị của quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người Việt Nam.

Trong những năm qua, việc xây dựng xã hội nhân văn, phát triển con người Việt Nam toàn diện, có nhân cách tốt đẹp, lối sống lành mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại, các giá trị hiện đại và kế thừa các giá trị truyền thống đã được cả xã hội đồng thuận, thực hiện hiệu quả; tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết, trọng tình nghĩa, trọng công lý và đạo đức xã hội ngày càng được lan tỏa rộng khắp. Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật ngày càng được nâng cao cả về chất lượng và năng lực tổ chức. Tình trạng chênh lệch về mức hưởng thụ văn hóa, thể thao giữa các vùng, khu vực dần được thu hẹp. Tập trung xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa...

Tập trung thực hiện đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao gắn với khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, dạy nghề. Chú trọng công tác chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân; tăng cường y tế cơ sở, phòng, chống các loại dịch bệnh, bảo đảm thuốc, trang thiết bị và vật tư y tế. Thực hiện tốt các chính sách chăm lo người có công với cách mạng, bảo trợ xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới với tinh thần “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Kết quả giảm nghèo của Việt Nam được thế giới ghi nhận, đánh giá cao. Thúc đẩy phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm. Thực hiện cải cách tiền lương từ ngày 01/7/2024 theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 21/5/2018, của Ban Chấp hành Trung ương, góp phần cải thiện đời sống của cán bộ, công chức, viên chức, người về

hưu và người hưởng trợ cấp xã hội, người có công với cách mạng. Chú trọng công tác dân tộc, tôn giáo, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Làm tốt công tác bảo vệ, chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi, chăm sóc, bảo vệ trẻ em, giáo dục thanh, thiếu niên, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ... Thực hiện nhất quán chủ trương không hi sinh tiến bộ, công bằng xã hội, môi trường để đổi lấy tăng trưởng kinh tế đơn thuần; quản lý phát triển xã hội ngày càng hiệu quả, bảo đảm sự công bằng, hài hòa, bền vững. Việt Nam cam kết đưa mức phát thải ròng về “0” đến năm 2050 tại COP26 và tham gia Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP), được cộng đồng quốc tế đánh giá cao.

Bốn là, tập trung triển khai thực hiện hiệu quả định hướng, tinh thần chỉ đạo của Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về quốc phòng, an ninh; xác định đây là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên; kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước. Chú trọng tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân vững chắc; xác định đối tác - đối tượng chính xác, cụ thể, có đối sách phù hợp. Thực hiện tốt chủ trương gắn kết chặt chẽ giữa bảo đảm quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh, tự chủ sản xuất được nhiều vũ khí, trang bị hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các lực lượng và sản xuất các sản phẩm lưỡng dụng. Nâng cao năng lực, chất lượng công tác dự báo, tham mưu chiến lược; tiếp tục tổng kết, bổ sung, hoàn thiện đường lối, chiến lược về quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới. Chủ động, sẵn sàng phương án ứng phó, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống, góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Các lực lượng vũ trang đóng vai trò nòng cốt, xung kích, đi đầu trong phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; đồng thời, làm tốt nhiệm vụ tham gia gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, đóng góp tích cực, hiệu quả vào các hoạt động cứu hộ, cứu nạn quốc tế, qua đó nâng cao hình ảnh, vị thế quốc tế của Việt Nam.

Tập trung giữ vững an ninh quốc gia, nhất là tại các địa bàn chiến lược, an ninh tôn giáo, dân tộc, kinh tế, an ninh mạng; kịp thời giải quyết nhanh, hiệu quả, dứt điểm các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự, không để lan rộng. Quyết liệt đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, phản động, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm mạng, tội phạm công nghệ cao, tội phạm về ma túy; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Việt Nam được cộng đồng quốc tế đánh giá là một điểm sáng về tình hình chính trị - xã hội ổn định và bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong một thế giới đầy biến động hiện nay.

Năm là, công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được chú trọng và triển khai hiệu quả, thực hiện tốt vai trò tiên phong trong phát huy sức mạnh thời đại, huy động các nguồn lực bên ngoài phục vụ sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã dày công vun đắp lý luận về đường lối đối ngoại, chính sách ngoại giao “Cây tre Việt Nam: gốc vững,

thân chắc, càn uyển chuyển, thấm đượm tâm hồn, cốt cách và khí phách của dân tộc Việt Nam”. Đồng chí cũng trực tiếp chỉ đạo, tham gia nhiều hoạt động đối ngoại cấp cao và đã có nhiều đóng góp cho hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực và trên thế giới, được nguyên thủ các nước lớn, các đối tác quan trọng, bạn bè quốc tế yêu mến, tôn trọng, khâm phục.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, Chính phủ tập trung thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại; là bạn tốt, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 193 quốc gia, có quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện với 30 quốc gia, trong đó có tất cả 5 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và nhiều nước G20. Đặc biệt, trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng, trong vòng chưa đầy một năm, Việt Nam đã đón các lãnh đạo cấp cao nhất của ba cường quốc là Trung Quốc, Mỹ, Nga. Nhìn chung, quan hệ đối ngoại ngày càng được thúc đẩy mạnh mẽ, toàn diện, đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả, ổn định, bền vững trên tất cả các lĩnh vực; vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam được nâng cao.

Tập trung thực hiện chủ trương xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, thực chất, hiệu quả. Việt Nam đã đảm nhiệm thành công nhiều trọng trách quốc tế; có nhiều đề xuất, sáng kiến được ghi nhận tại các diễn đàn đa phương lớn. Ngoại giao kinh tế được đẩy mạnh, Việt Nam đã mở rộng quan hệ kinh tế, thương mại với hơn 230 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới; ký kết 16 hiệp định thương mại tự do (FTA) với hơn 60 quốc gia, trong đó có nhiều quốc gia, đối tác lớn. Công tác bảo hộ công dân, người Việt Nam ở nước ngoài, thông tin đối ngoại được triển khai bài bản, kịp thời, hiệu quả.

Sáu là, về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tại các Hội nghị của Chính phủ, Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đều nhấn mạnh về hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tinh gọn bộ máy gắn với nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Thực hiện chỉ đạo của Đồng chí, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã dành nhiều thời gian, nguồn lực cho công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua 42 luật và hiện nay đang xây dựng 40 luật; đã tổ chức 28 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật; ban hành hơn 390 nghị định. Tập trung rà soát, xác định các “điểm nghẽn” về thể chế trên các lĩnh vực, nỗ lực tháo gỡ những quy định chồng chéo, mâu thuẫn, bất cập, kìm hãm sự phát triển, thúc đẩy thí điểm cơ chế, chính sách mới, góp phần khơi thông mọi nguồn lực, tạo thuận lợi, thúc đẩy hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Nhìn chung, hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách được hoàn thiện, phù hợp hơn với yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển trong tình hình mới.

Cải cách thủ tục hành chính được thúc đẩy mạnh mẽ, góp phần tiết giảm chi phí, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân. Tập trung sắp xếp, kiện toàn, cắt giảm tổ chức, bộ máy của các bộ, cơ quan, địa phương. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền giữa Chính phủ với các bộ, ngành, giữa Trung ương và địa phương gắn với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi; gắn quyền hạn với trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành, các địa phương; đề cao tinh thần trách nhiệm gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực. Đến nay, đã cắt giảm, đơn giản hóa 3.000 quy định kinh doanh, phân cấp 295 thủ tục hành chính; đơn giản hóa 859 thủ tục hành chính, giấy tờ công dân. Tất cả các bộ, ngành đã công bố tổng số 645 thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước. Tăng cường triển khai Đề án số 06, về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, gắn với tích hợp, chia sẻ dữ liệu, hình thành hệ sinh thái công dân số. Các nền tảng Chính phủ điện tử, Chính phủ số được tập trung phát triển, tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia gắn với Cổng Dịch vụ công quốc gia, đưa các cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp, bảo hiểm, dân cư và đất đai đi vào hoạt động, phát huy hiệu quả.

Bây là, thực hiện chỉ đạo của Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với phương châm triển khai kiên trì, quyết liệt, không ngừng, không nghỉ, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai”; đồng thời, xây dựng hệ thống hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chủ trương, giải pháp về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Đảng; trong đó, chú trọng xây dựng, hoàn thiện thể chế, khắc phục sơ hở, bất cập; tăng cường thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực có nguy cơ phát sinh tham nhũng cao và tập trung chỉ đạo công tác thu hồi tài sản tham nhũng, khẩn trương ban hành và thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm tra, xử lý tham nhũng, tiêu cực. Nhiều vụ án kinh tế, tham nhũng lớn, được xã hội quan tâm được đưa ra xét xử nghiêm minh, được Nhân dân đồng tình, ủng hộ, góp phần xây dựng xã hội dân chủ, kỷ cương, liêm chính, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, các cấp, các ngành, các địa phương tập trung rà soát, hoàn thiện, xây dựng bộ máy hành chính nhà nước trong sạch, vững mạnh toàn diện, liêm chính, kỷ luật, kỷ cương theo đúng tinh thần chỉ đạo của Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Chú trọng hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách để hướng tới mục tiêu “không thể, không dám, không muốn, không cần tham nhũng”. Kiên quyết đấu tranh loại bỏ tư tưởng bần lười, làm “cầm chừng”, “phòng thủ”, “che chắn”, giữ “an toàn” trong một bộ phận cán bộ, công chức; đồng thời, quán triệt chỉ đạo sâu sắc của Đồng chí về công tác cán bộ theo tinh thần “07 dám: Dám nghĩ; dám nói; dám làm; dám chịu trách nhiệm; dám đổi mới, sáng tạo; dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám hành động vì lợi ích chung”. Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, các bộ, ngành, chính quyền địa phương các cấp, phát huy tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng và những thành tựu đạt được, kiên quyết,

kiên trì, không lùi bước trước khó khăn, thách thức, chủ động, linh hoạt, đổi mới, sáng tạo, nhanh chóng xoay chuyển tình thế, chuyển đổi trạng thái, đưa đất nước vững bước trên con đường đổi mới, hội nhập và phát triển.

Trong bối cảnh vô vàn khó khăn của những năm đầu thập niên thứ ba của thế kỷ XXI, những thành tựu to lớn, khá toàn diện mà Đảng ta, đất nước ta, Nhân dân ta đã nỗ lực phấn đấu đạt được càng làm chúng ta thêm phần khởi, tự hào về Đảng quang vinh, đất nước đổi mới và Nhân dân Việt Nam anh hùng. Trong âm hưởng đó, với sự đúc kết, khái quát mang tầm lý luận sâu sắc, cách đây nửa năm, nhân dịp kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 – 03/02/2024), Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có bài viết “Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng”. Trong đó, như lời nhắn gửi trước lúc đi xa, Đồng chí đã ân cần căn dặn về những bài học kinh nghiệm, về những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung triển khai trong thời gian tới.

Với tầm nhìn chiến lược, Đồng chí chỉ ra và dự báo những vấn đề quan trọng của thế giới đương đại, những cơ hội và thách thức đối với đất nước ta; đồng thời, nhấn mạnh toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta “tuyệt đối không được chủ quan, tự mãn, quá say sưa với những kết quả, thành tích đã đạt được, và cũng không quá bi quan, dao động trước những khó khăn, thách thức; mà trái lại, cần phải hết sức bình tĩnh, sáng suốt, phát huy thật tốt những kết quả, bài học kinh nghiệm đã có, khắc phục những hạn chế, yếu kém còn tồn tại, nhất là từ đầu nhiệm kỳ khóa XIII đến nay, để tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, nỗ lực phấn đấu, tranh thủ mọi thời cơ, thuận lợi; vượt qua mọi khó khăn, thách thức, triển khai thực hiện thắng lợi các chương trình, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra cho nhiệm kỳ khóa XIII và đến năm 2030”.

Vô cùng tiếc thương trước sự ra đi của một người cộng sản với phẩm cách ngời sáng, trọn đời vì Đảng, vì nước, vì dân, chúng ta thành kính tôn vinh và biết ơn sâu sắc công lao, cống hiến to lớn của Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng - một tấm gương không ngừng học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; là trung tâm đoàn kết, hạt nhân lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta. Với tinh thần “biến đau thương thành hành động”, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cùng toàn thể hệ thống hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương nguyện học tập, noi gương Đồng chí, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, phát huy tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng, tập trung triển khai hiệu quả những chỉ đạo tâm huyết của Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trên tất cả các lĩnh vực, nỗ lực phấn đấu thực hiện thành công mục tiêu xây dựng nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, công bằng, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

3. CHUNG TAY XÓA HOÀN TOÀN NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT TRONG NĂM 2025

Nhằm tạo khí thế thi đua sôi nổi, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp; thông qua phong trào thi đua, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về

nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội và phát huy truyền thống tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách, nhân ái, nghĩa tình, thương người như thể thương thân của dân tộc ta; Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025” (được phê duyệt bởi Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 19/6/2024) nêu một số nội dung cần tập trung triển khai sau:

Thi đua huy động, vận động các nguồn lực của nhà nước, của xã hội, doanh nghiệp, của toàn dân thực hiện thành công mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025 với sự chia sẻ trách nhiệm giữa nhà nước, xã hội và người dân. Trong đó, nguồn lực nhà nước đóng vai trò chủ đạo, nguồn lực của xã hội là quan trọng với nguyên tắc Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tự tổ chức xây dựng nhà ở; kết hợp nội lực với ngoại lực thông qua việc đẩy mạnh hợp tác quốc tế.

Thi đua xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả, góp phần thực hiện thành công các Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025.

Thi đua xây dựng các công trình xóa nhà tạm, nhà dột nát đảm bảo an toàn, có chất lượng, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, phù hợp với điều kiện, đặc điểm, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán của dân tộc, các vùng miền và đúng đối tượng thụ hưởng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

Thi đua sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm công bằng, dân chủ, công khai, minh bạch, đúng quy định, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí với nguyên tắc hỗ trợ đến từng hộ gia đình, phù hợp với điều kiện thực tiễn và gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

Thi đua thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong xã hội để mọi tầng lớp nhân dân ủng hộ và chia sẻ trách nhiệm với Nhà nước trong chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các bộ, ngành xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về chính sách xã hội đảm bảo thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp, trong đó, chú trọng đổi mới cơ chế, chính sách, hoàn thiện thể chế, luật pháp, hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu, hộ gia đình người có công gặp khó khăn về nhà ở; nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng bảo đảm công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương, doanh nghiệp và người dân trong tiếp cận các chính sách xã hội, đặc biệt là chính sách về hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu, hộ gia đình người có công gặp khó khăn về nhà ở; phân bổ, bố trí nguồn ngân sách cho các chương trình mục tiêu quốc gia theo kế hoạch đề ra; tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc các địa phương có

huyện nghèo được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu, hộ gia đình người có công theo đúng mục tiêu và yêu cầu; tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chung tay, góp sức ủng hộ chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hưởng ứng thực hiện Phong trào thi đua, tích cực tham gia đóng góp, ủng hộ giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo xây mới và sửa chữa nhà ở; kêu gọi, vận động các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tích cực tham gia đóng góp, ủng hộ xóa nhà tạm, nhà dột nát nhằm phát huy cao nhất khả năng huy động nguồn lực xã hội hóa từ cộng đồng; tăng cường và phát huy hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội trong việc thực hiện các chế độ, chính sách xóa nhà tạm, nhà dột nát.

Các tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình tích cực tham gia, chung tay, đóng góp, hưởng ứng Phong trào xóa nhà tạm, nhà dột nát với phương châm: ai có gì góp nấy, ai có công góp công, ai có của góp của, ai có nhiều góp nhiều, ai có ít góp ít, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu xóa hoàn toàn nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025. Cán bộ, công chức, viên chức căn cứ nhiệm vụ được giao, chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tham mưu cho cơ quan, đơn vị xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đạt hiệu quả; gương mẫu, tích cực hưởng ứng Phong trào thi đua, chung tay, góp sức ủng hộ chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước.

Các đối tượng khác tích cực hưởng ứng Phong trào thi đua, có nhiều đóng góp thiết thực, hiệu quả trong chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước. Phối hợp tuyên truyền, lan tỏa những hoạt động thiết thực, ý nghĩa của các tổ chức, doanh nghiệp, người dân trong thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm của quốc gia, tỉnh, huyện, xã về chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát. Qua đó, tạo phong trào sâu rộng, thực chất, hiệu quả thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát.

III. TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. MỘT SỐ NỘI DUNG LỚN TẠI CÁC DIỄN ĐÀN ĐA PHƯƠNG QUỐC TẾ, KHU VỰC TRONG THỜI GIAN GẦN ĐÂY VÀ HÀM Ý ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Trong bối cảnh thế giới đang trải qua những biến động nhanh chóng, phức tạp và khó lường, từ đầu năm 2024 đến nay, nhiều diễn đàn đa phương quốc tế, khu vực đã diễn ra với quy mô mở rộng, chủ đề đa dạng, góc nhìn đa chiều. Đây là sự tiếp nối xu thế bán chính thức hóa các diễn đàn đối thoại, hợp tác trong nhiều năm qua, nhằm hỗ trợ cho ngoại giao chính thức, xây dựng thương hiệu diễn đàn quốc gia, nâng cao vị thế quốc tế, tạo sự đồng thuận và tìm ý tưởng,

giải pháp cho nhiều vấn đề chiến lược, an ninh truyền thống cũng như an ninh phi truyền thống đang nổi lên ngày càng gay gắt trên thế giới hiện nay.

Tình trạng “đa khủng hoảng” và bất ổn địa - chính trị

Trong nửa đầu năm 2024, thế giới tiếp tục chứng kiến sự leo thang của nhiều cuộc khủng hoảng và “điểm nóng” địa - chính trị trên toàn cầu. Các diễn đàn đa phương quốc tế lớn, như Diễn đàn Kinh tế thế giới Davos (tháng 01/2024), Hội nghị An ninh Munich (tháng 02/2024), Diễn đàn Jeju vì Hòa bình và Thịnh vượng (tháng 5/2024) và Đối thoại Shangri-La (tháng 6/2024) đều nhấn mạnh tính chất phức tạp, đa chiều của những thách thức đang nổi lên hiện nay.

Tại khu vực châu Âu, cuộc xung đột Nga - Ukraine vẫn là tâm điểm chú ý, với những tác động sâu rộng đến an ninh khu vực và kinh tế toàn cầu. Trong khi đó, Hội nghị An ninh Munich năm 2024 đặc biệt quan tâm đến khả năng cựu Tổng thống Mỹ Donald Trump có thể “trở lại” Nhà Trắng và những hệ lụy tiềm tàng đối với chính sách của Mỹ về cuộc xung đột Nga - Ukraine. Điều này phản ánh mối quan ngại sâu sắc của châu Âu về sự ổn định đối với cam kết an ninh xuyên Đại Tây Dương. Đồng thời, cuộc xung đột này cũng làm dấy lên những thảo luận sôi nổi về khả năng tự chủ chiến lược của châu Âu và nhu cầu tăng cường năng lực quốc phòng của các nước thành viên Liên minh châu Âu (EU).

Ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, căng thẳng ở Biển Đông và eo biển Đài Loan (Trung Quốc) tiếp tục là chủ đề nóng tại Đối thoại Shangri-La. Phát biểu của Tổng thống Philippines Ferdinand Romualdez Marcos Jr. cảnh báo về khả năng đáp trả quân sự nếu Trung Quốc gây thiệt hại về người đối với Philippines đã làm gia tăng quan ngại về nguy cơ xảy ra xung đột vũ trang trong khu vực. Tuyên bố này cũng phản ánh xu hướng cứng rắn hóa lập trường của các nước trong tranh chấp Biển Đông, đồng thời cho thấy sự phức tạp trong việc duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

Tại khu vực Trung Đông, cuộc xung đột Israel - Hamas ở Dải Gaza tiếp tục leo thang, kéo theo những hệ lụy nhân đạo nghiêm trọng và đe dọa sự ổn định của toàn khu vực. Đồng thời, tình hình ở Syria và Yemen vẫn chưa có dấu hiệu cải thiện đáng kể. Những căng thẳng này không chỉ đe dọa hòa bình khu vực, mà còn tác động sâu sắc đến nền kinh tế toàn cầu, gây ra gián đoạn chuỗi cung ứng, ảnh hưởng đến giá cả hàng hóa và làm suy giảm niềm tin của các nhà đầu tư.

Tại Diễn đàn Jeju vì Hòa bình và Thịnh vượng, các chuyên gia nhận định Cộng hòa Dân chủ Nhân dân (CHDCND) Triều Tiên đã có sự điều chỉnh chính sách theo hướng cứng rắn hơn đối với Hàn Quốc. Nguyên nhân được cho là do CHDCND Triều Tiên đang phải đối mặt với không ít thách thức nội bộ, bao gồm khó khăn kinh tế và nhu cầu củng cố đoàn kết trong nước. Đáng chú ý, CHDCND Triều Tiên đang tăng cường liên minh với Nga và Trung Quốc, được xem như một động thái nhằm đối trọng với liên minh Mỹ - Nhật Bản - Hàn Quốc. Những diễn biến trên khiến cộng đồng quốc tế quan ngại về khả năng gia

tăng căng thẳng trên bán đảo Triều Tiên, gây ra những tác động đến cấu trúc an ninh khu vực.

Trong bối cảnh đa khủng hoảng này, các diễn đàn quốc tế đã nhận mạnh tầm quan trọng của việc tăng cường đối thoại và hợp tác đa phương. Tuy nhiên, sự chia rẽ sâu sắc giữa các cường quốc và sự suy giảm niềm tin vào các thể chế đa phương quốc tế hiện hữu đang đặt ra những thách thức cho việc giải quyết các cuộc khủng hoảng một cách hiệu quả và bền vững.

Cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc tiếp tục gay gắt

Trong bối cảnh địa - chính trị căng thẳng, cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc tiếp tục là một động lực chính định hình quan hệ quốc tế trong nửa đầu năm 2024. Các diễn đàn lớn, như Diễn đàn Kinh tế thế giới Davos, Hội nghị An ninh Munich và Đối thoại Shangri-La đều dành sự quan tâm đặc biệt đối với vấn đề cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc, qua đó phản ánh tầm quan trọng và tác động sâu rộng của vấn đề này đối với trật tự thế giới hiện nay.

Quan hệ Mỹ - Trung Quốc vẫn là tâm điểm chú ý tại hầu hết diễn đàn. Mặc dù giữa hai nước còn tồn tại nhiều khác biệt, song đã xuất hiện một số dấu hiệu cho thấy mối quan hệ này đang dần đi vào quỹ đạo ổn định hơn. Tại Đối thoại Shangri-La, các nhà lãnh đạo hai nước đều bày tỏ mong muốn kiểm soát cạnh tranh và tránh xung đột trực tiếp. Tuy nhiên, cạnh tranh chiến lược giữa hai nước vẫn tiếp diễn gay gắt trên nhiều lĩnh vực, từ công nghệ, thương mại đến ảnh hưởng địa - chính trị. Đáng chú ý, cuộc cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ và Trung Quốc ngày càng lan rộng ra những lĩnh vực mới, như trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ lượng tử, không gian vũ trụ. Tại Diễn đàn Kinh tế thế giới Davos, nhiều chuyên gia cảnh báo về nguy cơ của một cuộc “Chiến tranh lạnh công nghệ” giữa Mỹ và Trung Quốc, với những hệ lụy tiềm tàng đối với chuỗi cung ứng toàn cầu và sự phát triển của các công nghệ then chốt.

Trong khi đó, Nga tiếp tục khẳng định vai trò trong việc xây dựng trật tự thế giới đa cực thông qua các diễn đàn lớn, như Diễn đàn Kinh tế quốc tế St. Petersburg (SPIEF), Câu lạc bộ Valdai. Chính quyền Tổng thống Nga Vladimir Putin nhận mạnh tầm nhìn về một trật tự quốc tế công bằng và bình đẳng hơn, đồng thời chỉ trích mạnh mẽ chính sách của phương Tây, nhất là Mỹ. Tại SPIEF, Tổng thống Nga V. Putin đã kêu gọi xây dựng một hệ thống tài chính quốc tế mới, ít phụ thuộc vào đồng USD, phản ánh mong muốn của Nga trong việc giảm bớt ảnh hưởng của các biện pháp trừng phạt kinh tế từ phương Tây.

Cạnh tranh giữa các cường quốc cũng tác động mạnh mẽ đến các nước trong khu vực, nhất là Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). ASEAN đang đứng trước thách thức phải cân bằng giữa các nước lớn, đồng thời tận dụng cơ hội từ việc các nước tìm kiếm lựa chọn thay thế cho Trung Quốc trong đầu tư và sản xuất. Tại Diễn đàn Tương lai ASEAN (AFF), các nhà lãnh đạo và chuyên gia khu vực thảo luận sôi nổi về chiến lược “không chọn bên” và cách thức duy trì vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực. ASEAN cũng đang phải đối mặt với không ít thách thức nội bộ. Tại Diễn đàn Jeju vì Hòa bình và Thịnh vượng, các chuyên gia cho rằng ASEAN đang thiếu các nhà lãnh đạo có

tầm nhìn và mất dần truyền thống đối thoại thẳng thắn giữa các nước thành viên. Điều này có thể làm suy yếu khả năng của ASEAN trong việc ứng phó hiệu quả với áp lực từ cạnh tranh cường quốc.

Trong bối cảnh này, nhiều quốc gia vừa và nhỏ đang nỗ lực tìm phương cách nâng cao vị thế và tiếng nói trên trường quốc tế. Đơn cử như, Ấn Độ thông qua Đối thoại Raisina, nhằm nỗ lực định vị đất nước như một cường quốc đang trỗi dậy và có tiếng nói quan trọng trong trật tự thế giới đa cực. Tương tự, các nước Hàn Quốc (thông qua Diễn đàn Jeju vì Hòa bình và Thịnh vượng) hay Singapore (thông qua Đối thoại Shangri-La) cũng tích cực tổ chức các diễn đàn quốc tế, nhằm tăng cường ảnh hưởng trong những vấn đề khu vực và toàn cầu.

Tóm lại, cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc không chỉ định hình lại cấu trúc quyền lực toàn cầu, mà còn tác động sâu sắc đến chiến lược đối ngoại và phát triển của các quốc gia khác. Trong bối cảnh này, việc xây dựng lòng tin, tăng cường đối thoại và thúc đẩy hợp tác đa phương trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết để giảm thiểu rủi ro xung đột và tìm kiếm giải pháp cho những thách thức chung của nhân loại.

Trật tự thế giới đa cực hóa và nhu cầu cải cách thể chế toàn cầu

Trong bối cảnh cạnh tranh giữa các cường quốc ngày càng gay gắt, xu hướng đa cực hóa trật tự thế giới đang diễn ra mạnh mẽ, đặt ra nhu cầu cấp thiết về cải cách các thể chế toàn cầu. Các diễn đàn đa phương quốc tế lớn và khu vực trong nửa đầu năm 2024 đã dành nhiều thời gian thảo luận về vấn đề này, phản ánh mối quan tâm ngày càng gia tăng của cộng đồng quốc tế.

Sự dịch chuyển cán cân quyền lực kinh tế toàn cầu tiếp tục diễn ra với tốc độ nhanh chóng. Các nền kinh tế mới nổi, nhất là Trung Quốc và Nhóm các nền kinh tế mới nổi (BRICS), đang đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc định hình trật tự kinh tế thế giới. Tại Diễn đàn Kinh tế thế giới Davos, nhiều chuyên gia nhấn mạnh sự trỗi dậy của “phương Nam toàn cầu” (Global South) như một lực lượng kinh tế và chính trị quan trọng. Điều này dẫn đến sự hình thành một hệ thống đa cực mới, không còn tập trung vào phương Tây như trước đây.

Sự thay đổi này không chỉ thể hiện ở lĩnh vực kinh tế, mà còn lan rộng sang các lĩnh vực khác. Tại Diễn đàn Valdai, các học giả Nga đã đề xuất khái niệm về một “trật tự thế giới đa văn minh”, trong đó các nền văn minh lớn, như Trung Quốc, Ấn Độ, Nga và phương Tây cùng tồn tại, tương tác trên cơ sở bình đẳng. Mặc dù còn nhiều tranh cãi, ý tưởng này phản ánh xu hướng ngày càng tăng trong việc thách thức sự thống trị của các giá trị và thể chế phương Tây trong trật tự quốc tế.

Trong bối cảnh này, nhu cầu cải cách các thể chế quốc tế, như Liên hợp Quốc, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB) càng trở nên cấp thiết. Tại Diễn đàn Jeju, các đại biểu thảo luận sôi nổi về vấn đề cải cách Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, bao gồm việc sử dụng quyền phủ quyết có trách nhiệm hơn và thay đổi cơ chế ra quyết định. Nhiều ý kiến cho rằng, cấu trúc hiện nay của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc không còn phản ánh chính xác cán

cân quyền lực toàn cầu, do vậy, cần được điều chỉnh để tăng cường tính đại diện và tính hiệu quả. Tuy nhiên, quá trình cải cách này đang gặp nhiều trở ngại do sự khác biệt về lợi ích giữa các cường quốc truyền thống và các nền kinh tế mới nổi. Tại Hội nghị An ninh Munich, các nhà lãnh đạo phương Tây bày tỏ quan ngại về việc cải cách có thể làm suy giảm nguyên tắc và giá trị cốt lõi của trật tự quốc tế hiện hành. Ngược lại, tại SPIEF, các đại diện đến từ Nga và Trung Quốc kêu gọi một cuộc cải cách triệt để hơn nhằm xây dựng một “trật tự quốc tế công bằng và dân chủ” hơn.

Đáng chú ý, sự gia tăng của chủ nghĩa đa phương cạnh tranh cũng đang thách thức vai trò của hệ thống Bretton Woods. Sự phát triển của các tổ chức, như Ngân hàng Đầu tư cơ sở hạ tầng châu Á (AIIB), Ngân hàng Phát triển mới của BRICS, đang tạo ra một hệ thống quản trị toàn cầu đa dạng hơn. Tuy nhiên, điều này cũng mang đến tâm lý quan ngại về nguy cơ phân mảnh và giảm hiệu quả trong quản trị toàn cầu.

Mặc dù thế giới và hệ thống quản trị toàn cầu đang gặp không ít thách thức, song nhìn chung, tất cả các diễn đàn đều ủng hộ và khẳng định tầm quan trọng của hệ thống quốc tế hình thành kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, cũng như của chủ nghĩa đa phương và luật pháp quốc tế, nhất là Liên hợp quốc. Xu hướng đa cực hóa trật tự thế giới đang đặt ra những thách thức to lớn đối với hệ thống quản trị toàn cầu hiện hành. Nhiều ý kiến kêu gọi cần có phương thức tiếp cận cân bằng và toàn diện hơn trong cải cách thể chế toàn cầu. Trong khi nhu cầu cải cách ngày càng hiện hữu, việc tìm ra một phương cách tiếp cận được tất cả các bên chấp thuận vẫn còn là một thách thức lớn. Điều này đòi hỏi sự đối thoại, thỏa hiệp và sáng tạo từ tất cả các quốc gia để xây dựng một trật tự thế giới công bằng, hiệu quả và bền vững hơn.

Tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu

Tiếp nối xu hướng đa cực hóa và những thay đổi trong trật tự thế giới, quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu đang diễn ra mạnh mẽ, được thảo luận sôi nổi tại nhiều diễn đàn đa phương quốc tế, khu vực trong nửa đầu năm 2024. Đại dịch COVID-19, căng thẳng địa - chính trị và cuộc cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc đã làm nổi bật tính dễ bị tổn thương của các chuỗi cung ứng hiện tại, thúc đẩy các quốc gia và doanh nghiệp tìm kiếm giải pháp mới.

Tại Diễn đàn Kinh tế thế giới Davos, nhiều lãnh đạo doanh nghiệp và chuyên gia kinh tế đã nhấn mạnh xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng, chuyên sản xuất về gần hơn với thị trường tiêu thụ hoặc đến các nước cùng quan điểm chiến lược, an ninh quốc gia để giảm thiểu rủi ro địa - chính trị và bảo đảm tính linh hoạt của chuỗi cung ứng. Chẳng hạn, một số tập đoàn công nghệ lớn của Mỹ đã công bố kế hoạch mở rộng sản xuất tại Mexico và các nước Đông Âu, trong khi nhiều tập đoàn Nhật Bản đang tăng cường đầu tư vào khu vực Đông Nam Á.

Xu hướng này tạo ra cơ hội lớn cho các nền kinh tế mới nổi, nhất là các nước ASEAN, để tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Tại Diễn đàn Tương lai ASEAN, các nhà lãnh đạo khu vực đã thảo luận về cách thức tận dụng

cơ hội này để thúc đẩy công nghiệp hóa và nâng cấp công nghệ. Tuy nhiên, các nước cũng nhận thức rõ về thách thức trong việc cạnh tranh với các trung tâm sản xuất đã được thiết lập như Trung Quốc.

Đáng chú ý, quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng không chỉ đơn thuần là việc di chuyển địa điểm sản xuất, mà còn liên quan đến áp dụng những công nghệ mới để tăng cường khả năng phục hồi và thích ứng linh hoạt. Tại SPIEF, các chuyên gia tập trung thảo luận về vai trò của AI, internet vạn vật (IoT) và công nghệ chuỗi khối (blockchain) trong việc tối ưu hóa chuỗi cung ứng. Những công nghệ này có thể giúp doanh nghiệp dự đoán và ứng phó nhanh chóng với các gián đoạn, đồng thời tăng cường tính minh bạch và truy xuất nguồn gốc.

Tuy nhiên, quá trình tái cấu trúc này cũng đặt ra nhiều thách thức. Tại Đối thoại Shangri-La, các nhà hoạch định chính sách bày tỏ quan ngại về nguy cơ gia tăng chi phí sản xuất và áp lực lạm phát trong thời gian ngắn hạn. Việc di chuyển sản xuất cũng có thể gây xáo trộn đáng kể trên thị trường lao động, đòi hỏi cần có những chính sách hỗ trợ và đào tạo lại lực lượng lao động.

Ngoài ra, xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng cũng khiến cộng đồng quốc tế quan ngại về nguy cơ phân mảnh kinh tế toàn cầu. Tại Hội nghị An ninh Munich, một số nhà lãnh đạo cảnh báo việc quá chú trọng vào dịch chuyển chuỗi cung ứng có thể dẫn đến sự hình thành các khối kinh tế riêng biệt, làm suy yếu hệ thống thương mại toàn cầu và tăng nguy cơ xung đột. Để ứng phó với những thách thức này, nhiều nhà lãnh đạo kêu gọi tăng cường hợp tác quốc tế trong việc xây dựng các chuỗi cung ứng bền vững và linh hoạt. Tại Diễn đàn Jeju vì Hòa bình và Thịnh vượng, nhiều chuyên gia đề xuất việc thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin và phối hợp chính sách giữa các quốc gia để quản lý rủi ro tốt hơn trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Về tổng thể, thảo luận tại các diễn đàn cho thấy quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu đang diễn ra mạnh mẽ, mang lại cả cơ hội và thách thức cho các quốc gia và doanh nghiệp. Xu hướng này không chỉ phản ánh những thay đổi trong địa - chính trị và địa - kinh tế toàn cầu, mà còn đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc xây dựng một hệ thống thương mại quốc tế linh hoạt, bền vững và công bằng hơn; đồng thời, đòi hỏi cần có hợp tác chặt chẽ giữa các chính phủ, doanh nghiệp và tổ chức quốc tế để tìm ra giải pháp cân bằng, đáp ứng được cả nhu cầu an ninh quốc gia và lợi ích của nền kinh tế toàn cầu.

AI, công nghệ số và thách thức đặt ra

Cuộc cách mạng công nghệ số với AI đóng vai trò trung tâm được nhiều học giả và giới chuyên gia đánh giá là một trong những động lực quan trọng định hình tương lai thế giới. Các diễn đàn đa phương quốc tế, khu vực trong nửa đầu năm 2024 cũng dành nhiều sự quan tâm đối với chủ đề này, nhất là vai trò của AI và những thách thức về an ninh mạng đang ngày càng gia tăng.

Tại Diễn đàn Kinh tế thế giới Davos, AI là chủ đề trung tâm với nhiều phiên thảo luận về tiềm năng và rủi ro của công nghệ này. Các chuyên gia nhấn mạnh khả năng của AI trong việc thúc đẩy đổi mới, gia tăng năng suất và giải quyết thách thức toàn cầu, như biến đổi khí hậu và chăm sóc sức khỏe, song

cũng cảnh báo về rủi ro tiềm ẩn, bao gồm mất việc làm do tự động hóa, sự thiên vị trong các thuật toán AI và khả năng AI bị lạm dụng vì những mục đích xấu.

Vấn đề quản trị AI cũng được thảo luận sôi nổi. Tại Diễn đàn Jeju vì Hòa bình và Thịnh vượng, các đại biểu kêu gọi xây dựng một thỏa thuận toàn cầu để kiểm soát AI, nhấn mạnh nhu cầu thiết lập tiêu chuẩn đạo đức và quy tắc sử dụng AI có trách nhiệm. Tuy nhiên, việc đạt được sự đồng thuận quốc tế về vấn đề này vẫn còn là một thách thức, đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh công nghệ giữa các cường quốc ngày càng gay gắt.

Song song với sự phát triển của AI, chuyển đổi số đang tác động sâu sắc đến thị trường lao động toàn cầu. Tại SPIEF, các chuyên gia thảo luận về xu hướng “kinh tế thời vụ” (gig economy) và sự gia tăng của làm việc từ xa, vốn được đẩy mạnh bởi đại dịch COVID-19. Những thay đổi này đang tạo ra cả cơ hội và thách thức đối với người lao động và doanh nghiệp, đòi hỏi sự điều chỉnh trong chính sách lao động cũng như an sinh xã hội.

An ninh mạng nổi lên như một mối quan tâm hàng đầu trong thời kỳ kỷ nguyên số. Tại Hội nghị An ninh Munich, các nhà lãnh đạo thảo luận về sự gia tăng của các cuộc tấn công mạng có tổ chức, bao gồm cả những cuộc tấn công nhắm vào kết cấu hạ tầng quan trọng và can thiệp vào quá trình dân chủ. Việc xây dựng khả năng phòng thủ mạng và thiết lập quy tắc ứng xử trong không gian mạng được xem là ưu tiên cấp bách.

Đáng chú ý, vấn đề bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư trong thời kỳ kỷ nguyên số cũng được quan tâm đặc biệt. Tại Đối thoại Shangri-La, các đại biểu thảo luận về thách thức trong việc cân bằng giữa đổi mới công nghệ và bảo vệ quyền cá nhân. Nhiều quốc gia đang xem xét hoặc đã ban hành quy định mới về bảo vệ dữ liệu, nhưng vẫn còn nhiều tranh cãi về cách tiếp cận phù hợp.

Trong bối cảnh này, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công nghệ càng trở nên quan trọng. Tại Diễn đàn Tương lai ASEAN, các nhà lãnh đạo ASEAN nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng một hệ sinh thái số khu vực, bao gồm hài hòa hóa các quy định và thúc đẩy lưu chuyển dữ liệu xuyên biên giới. Tuy nhiên, những nỗ lực này vẫn đối mặt với thách thức từ xu hướng “chủ quyền số” đang gia tăng ở nhiều quốc gia.

Nhìn chung, cuộc cách mạng công nghệ số đang mang lại cả cơ hội và thách thức đối với cộng đồng quốc tế. Trong khi AI và các công nghệ mới hứa hẹn thúc đẩy đổi mới và tăng trưởng, song cũng đặt ra nhiều thách thức về đạo đức, quản trị và an ninh. Việc xây dựng một khuôn khổ quản trị công nghệ toàn cầu hiệu quả, cân bằng giữa đổi mới và bảo vệ an ninh, sẽ là một trong những thách thức quan trọng nhất mà cộng đồng quốc tế phải đối mặt trong những năm tới.

Biến đổi khí hậu và chuyển đổi năng lượng

Trong bối cảnh các thách thức toàn cầu ngày càng phức tạp, biến đổi khí hậu và nhu cầu chuyển đổi năng lượng tiếp tục là những vấn đề cấp bách được thảo luận sâu rộng tại các diễn đàn đa phương quốc tế, khu vực trong nửa đầu năm 2024. Tại Diễn đàn Jeju vì Hòa bình và Thịnh vượng, các chuyên gia cảnh báo thế giới đã bước vào giai đoạn “Trái đất sôi sục” (global boiling), với những

tác động ngày càng nghiêm trọng và hiện hữu của biến đổi khí hậu đối với môi trường, kinh tế và xã hội toàn cầu. Điều này đòi hỏi cần có những hành động khẩn cấp và phối hợp từ tất cả các quốc gia, vượt ra ngoài những cam kết hiện tại trong Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu được thông qua tại Hội nghị các bên lần thứ 21 của Công ước khung Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP-21) vào tháng 12-2015.

Tại Diễn đàn Kinh tế thế giới Davos, quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp được nhấn mạnh không chỉ như một yêu cầu môi trường, mà còn là một cơ hội kinh tế lớn. Các nhà lãnh đạo doanh nghiệp và chính phủ đã thảo luận về tiềm năng to lớn trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, công nghệ pin và phương tiện giao thông điện. Tuy nhiên, các nhà lãnh đạo cũng nhận thức rõ về những thách thức trong quá trình chuyển đổi, nhất là đối với các nền kinh tế đang phát triển vẫn phụ thuộc nhiều vào nhiên liệu hóa thạch.

Vấn đề công bằng trong quá trình chuyển đổi năng lượng cũng được quan tâm đặc biệt tại các diễn đàn. Các học giả, chuyên gia đến từ các nước đang phát triển nhấn mạnh nhu cầu về hỗ trợ tài chính và chuyển giao công nghệ từ các nước phát triển để thực hiện quá trình chuyển đổi một cách công bằng và bền vững, đồng thời kêu gọi xem xét lại cam kết về giảm phát thải để phản ánh chính xác hơn khả năng và hoàn cảnh cụ thể của mỗi quốc gia. Bên cạnh đó, cũng có nhiều ý kiến nhấn mạnh mối liên hệ giữa biến đổi khí hậu và các vấn đề về di cư, an ninh lương thực, xung đột tài nguyên. Điều này cho thấy, biến đổi khí hậu không chỉ là vấn đề môi trường, mà còn là một thách thức an ninh phi truyền thống quan trọng, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các quốc gia trong khu vực.

Có thể thấy, những thảo luận tại các diễn đàn đa phương quốc tế, khu vực đã phản ánh sự nhận thức ngày càng gia tăng về tính cấp bách của vấn đề biến đổi khí hậu và nhu cầu chuyển đổi năng lượng. Tuy nhiên, việc chuyển từ nhận thức sang hành động hiệu quả vẫn còn là một thách thức lớn, đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ giữa các quốc gia, sự đổi mới trong công nghệ và chính sách, cũng như sự cam kết mạnh mẽ từ cả khu vực công và khu vực tư nhân.

Qua phân tích các xu hướng và thảo luận nổi bật tại các diễn đàn đa phương quốc tế lớn trong nửa đầu năm 2024, có thể thấy thế giới đang trải qua một giai đoạn chuyển đổi sâu sắc và đầy thách thức. Từ những căng thẳng địa - chính trị kéo dài đến sự cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc, từ quá trình cấu trúc lại trật tự thế giới đến cuộc cách mạng công nghệ số và thách thức biến đổi khí hậu, tất cả đều đòi hỏi cấp bách một mức độ nhận thức cao hơn và rộng hơn về hợp tác, thích ứng và tự cường của cộng đồng quốc tế. Những thách thức mà thế giới đang đối mặt đòi hỏi cần có cách tiếp cận toàn diện và sáng tạo; sự cân bằng giữa lợi ích quốc gia và trách nhiệm khu vực, toàn cầu, giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, giữa đổi mới công nghệ và bảo đảm an ninh. Đồng thời, việc cải cách và tăng cường hiệu quả các thể chế quản trị toàn cầu là điều cấp thiết để ứng phó với thực tế địa - chính trị đang thay đổi nhanh chóng.

Trong bối cảnh này, vai trò của ngoại giao đa phương nói chung và sự lớn mạnh, lan tỏa sống động của các diễn đàn đối thoại kênh bán chính thức nói riêng trở nên quan trọng, thiết thực hơn bao giờ hết. Đây là “sân chơi” nhiều giá

trị tiềm năng, mang ý nghĩa chiến lược lâu dài, đặc biệt phù hợp với các quốc gia tầm trung trong quan hệ quốc tế với thế mạnh kết nối, nỗ lực đóng góp tạo dựng, thúc đẩy văn hóa hòa bình, đối thoại, hợp tác, giúp thế giới vượt qua nguy cơ của chiến tranh, xung đột, đối đầu, suy giảm lòng tin.

Là một thành viên tích cực, chủ động, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, ưu tiên cao cho đối ngoại đa phương và tiến trình hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, Việt Nam không đứng ngoài xu thế đó của thế giới. Hưởng ứng Hội nghị thượng đỉnh về Tương lai thế giới của Liên hợp quốc và hướng tới Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN đến năm 2045, ngày 23-4-2024, Việt Nam đã đưa ra sáng kiến và tổ chức thành công Diễn đàn Tương lai ASEAN (AFF) năm 2024 tại Thủ đô Hà Nội, được dư luận khu vực và quốc tế đánh giá cao. Đây là diễn đàn quốc tế kênh bán chính thức do Học viện Ngoại giao Việt Nam tổ chức định kỳ thường niên nhằm mở ra một kênh đối thoại, tương tác mở, bao trùm, đa thành phần, lấy người dân làm trung tâm, giữa các chính phủ với các chuyên gia, học giả, doanh nghiệp, các tầng lớp xã hội trong Cộng đồng ASEAN và các đối tác của ASEAN. Với những chủ đề thảo luận đang thu hút nhiều sự quan tâm của dư luận quốc tế, AFF là nơi gặp gỡ, kết nối, chia sẻ sáng kiến, ý tưởng, là sự tin tưởng về những giá trị đặc trưng và tương lai tốt đẹp của ASEAN, vì hòa bình, hợp tác và thịnh vượng chung của người dân ASEAN, khu vực và thế giới. Với tầm nhìn đó, AFF sẽ tiếp tục được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội vào năm 2025 - cột mốc đánh dấu 30 năm Việt Nam gia nhập ASEAN và ngày càng đóng góp chủ động, tích cực, có trách nhiệm đối với sự lớn mạnh của Cộng đồng ASEAN.

2. MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

- Ngày 02/8/2024, Hội đồng Liên bang (Thượng viện) Nga thông qua Luật tăng cường kiểm soát nhà nước trong lĩnh vực nhập cư, trong đó bao gồm việc áp dụng quy định trục xuất mới. Trong luật mới có điều khoản mang tên “Về quy chế pháp lý của công dân nước ngoài tại Liên bang Nga”, quy định các nghĩa vụ mà người nước ngoài phải tuân thủ “để duy trì quyền nhập cảnh vào Liên bang Nga và lưu trú (cư trú) trên lãnh thổ Liên bang Nga”. Luật đưa ra quy định trục xuất mới, áp dụng cho những công dân nước ngoài không có quyền cư trú hợp pháp tại Liên bang Nga do hết thời hạn tạm trú ở Nga hoặc hết hạn giấy tờ di cư, hủy giấy phép tạm trú, giấy phép cư trú hoặc do có hành vi bất hợp pháp. Quy định này hạn chế một số quyền đối với công dân nước ngoài cư trú bất hợp pháp tại Liên bang Nga, cũng như mở rộng đáng kể các biện pháp kiểm soát việc lưu trú của người đó ở Nga. Đồng thời, Luật cũng đề xuất giảm thời gian lưu trú tạm thời của công dân nước ngoài xuống 90 ngày trong một năm (hiện là 90 ngày trong 180 ngày).

- Ngày 01/8/2024, Nga và Belarus đã tiến hành trao đổi với Mỹ cùng 04 nước đồng minh phương Tây 24 tù nhân, trong cuộc trao đổi tù nhân được các bên cho là lớn nhất sau Chiến tranh Lạnh, qua quốc gia trung gian Thổ Nhĩ Kỳ. Hãng tin TASS của Nga đưa tin Điện Kremlin đã ra thông báo bày tỏ lòng biết ơn đối với Tổng thống Belarus Alexander Lukashenko và các quốc gia hỗ trợ tổ chức cuộc trao đổi tù nhân để đưa những người Nga bị giam giữ ở nước ngoài hồi hương. Nhiều hãng truyền thông của Mỹ đưa tin, Tổng thống Mỹ Joe Biden

ca ngợi thỏa thuận trao đổi tù nhân với Nga là “một kỳ tích của ngoại giao và tình bạn” và đồng thời đánh giá cao các đồng minh của Washington vì “những quyết định táo bạo và dũng cảm” của họ.

- Ủy ban Giám sát chung cấp Bộ trưởng (JMMC) của Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) và các đồng minh, còn gọi là OPEC+ vừa tái khẳng định cam kết của nhóm đối với chính sách sản lượng hiện tại. 8 quốc gia OPEC+ cũng tuyên bố tại cuộc họp sẽ gia hạn cắt giảm sản lượng tự nguyện 2,2 triệu thùng mỗi ngày đến hết tháng 9/2024 và mức cắt giảm sẽ thu hẹp dần hàng tháng cho đến hết tháng 9/2025. Tại cuộc họp ngày 01/8/2024, 8 quốc gia này khẳng định "việc giảm dần sản lượng dầu tự nguyện có thể tạm dừng hoặc đảo ngược, tùy thuộc vào điều kiện thị trường hiện tại".
